TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **419**/2018/QĐST-DS	*T, ngày 10 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ dân sự sơ thẩm thụ lý số 56/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1966;

Địa chỉ: số 35/8, đường Trần Thị Kim T, phường T, quận T, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: số 43/20, đường Đ, phường T, quận T, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Trách nhiệm thanh toán: Bà Trần Thị Kim T có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị N số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, mỗi tháng bà T thanh toán cho bà N số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi thanh toán hết số tiền 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành không thanh toán thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: 1.000.000 đồng (một triệu) đồng bà Trần Thị Kim T tự nguyện chịu.

Hoàn trả 2.487.500 (hai triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm) đồng cho bà Phạm Thị N theo biên lai thu số 0010696 ngày 28/2/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS Q.T;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ